

UBND TỈNH BẮC GIANG  
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *263* /STTTT-CNTT&TT

V/v khảo sát, đánh giá về sử dụng mạng  
truyền số liệu chuyên dùng của các cơ  
quan khối Đảng và Nhà nước

Bắc Giang, ngày 09 tháng 5 năm 2018

Kính gửi:

- Văn phòng Tỉnh uỷ;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Công văn số 366/CBĐT-W-KTNV ngày 18/4/2018 của Cục Bưu điện Trung ương về việc khảo sát, đánh giá về tình hình sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan khối Đảng và Nhà nước.

Sở Thông tin và Truyền thông Bắc Giang trân trọng đề nghị Quý cơ quan điền thông tin số liệu khảo sát theo biểu mẫu và gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Cục Bưu điện Trung ương theo quy định (Có biểu mẫu khảo sát kèm theo).

Thông tin khảo sát đề nghị gửi theo hình thức điện tử trước ngày 14/5/2018.

Đầu mối liên hệ: Nguyễn Thành Chung, Trưởng phòng QTDL, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông.

Điện thoại: 0963.073.216; Email: [chungntm\\_stttt@bacgiang.gov.vn](mailto:chungntm_stttt@bacgiang.gov.vn).

Nơi nhận: *cd*

- Lưu: VT, TTCNTT&TT.

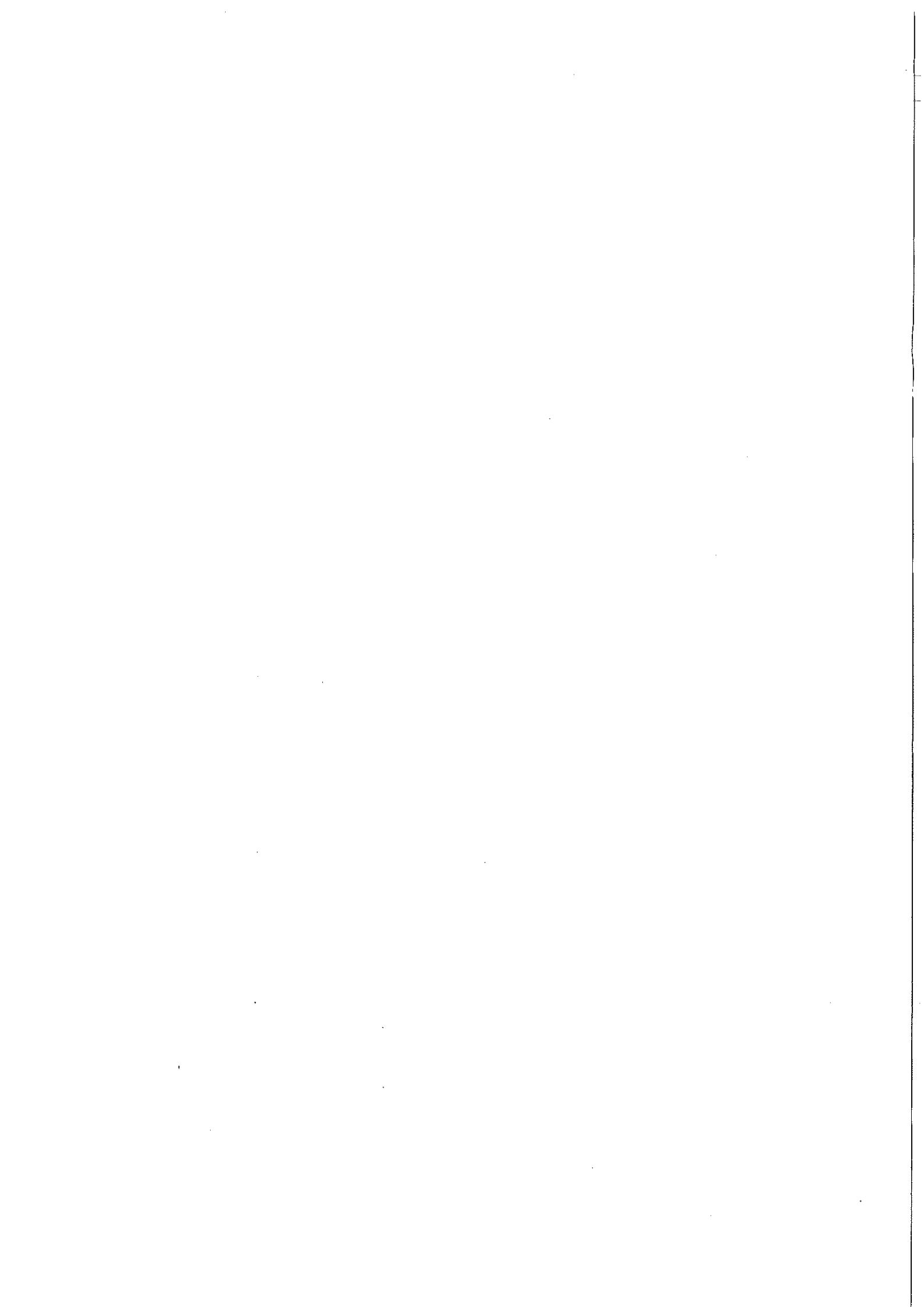
Bản điện tử:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c).

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



*hung*  
Nguyễn Gia Phong





# PHIẾU KHẢO SÁT

## ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DỤNG CỦA CÁC CƠ QUAN ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC

### A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ VÀ NGƯỜI ĐIỀN PHIẾU

Họ và tên: ..... Chức danh: .....

Đơn vị được khảo sát: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Thư điện tử: .....

### B. THÔNG TIN VỀ HIỆN TRẠNG HẠ TẦNG MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DỤNG (MẠNG TSLCD)

#### I. HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG DỊCH VỤ

**Câu 1.** Đánh giá mức độ sử dụng Mạng TSLCD của cơ quan Đảng và Nhà nước tại cơ quan mình ?

Không dùng       Thấp       Trung bình       Cao

**Câu 2.** Mạng nội bộ có sẵn sàng kết nối vào Mạng TSLCD của cơ quan Đảng và Nhà nước không ?

Có       Không

**Câu 3.** Nếu cơ quan có kết nối mạng nội bộ vào trong Mạng TSLCD, Cơ quan có gặp các vướng mắc gì không ? Nêu rõ các vướng mắc.

.....  
.....  
.....

**Câu 4.** Cơ quan đang sử dụng kết nối đến Mạng TSLCD cho những dịch vụ nào? (Đánh dấu những dịch vụ đã triển khai).

a) Các dịch vụ cơ bản gồm:

Dịch vụ mạng riêng ảo (điểm-điểm, đa điểm hoặc VPN L2, VPN L3);

Dịch vụ kênh thuê riêng;

Dịch vụ truy cập Internet chuyên dùng;

Dịch vụ hội nghị truyền hình;

Dịch vụ thoại;

Các dịch vụ cơ bản khác (nếu có).....

b) Các dịch vụ giá trị gia tăng:

Dịch vụ thư thoại;

Dịch vụ thư điện tử;

Dịch vụ IPTV;

Dịch vụ thuê máy chủ ảo;

Các dịch vụ giá trị gia tăng khác (nếu có)

.....

c) Dịch vụ cộng thêm:

Các dịch vụ cộng thêm của thoại IP, gồm: dịch vụ hiển thị số chịu gọi, dịch vụ chờ cuộc gọi, dịch vụ chuyển cuộc gọi, dịch vụ chặn cuộc gọi, dịch vụ quay số tắt;

Các dịch vụ cộng thêm khác (nếu có)

d) Bài toán ứng dụng CNTT đang triển khai trên mạng TSLCD

Ứng dụng văn bản điện tử

Ứng dụng mạng Thông tin điện rộng của Đảng

Ứng dụng Cổng Thông tin điện tử

Các bài toán ứng dụng

khác.....

Câu 5. Việc cung cấp băng thông như hiện nay trên Mạng TSLCD có đủ đáp ứng nhu cầu kết nối và phục vụ công việc không ? (Ghi rõ dung lượng)

.....

Có

Không

Câu 6. Ngoài Mạng TSLCD còn có Mạng truyền số liệu nào khác kết nối tới các cơ quan Đảng và Nhà nước trong địa bàn không ? (Trường hợp tích có, cần ghi rõ tên mạng truyền số liệu khác mà đơn vị đang sử dụng, tên đơn vị cung cấp dịch vụ)

Có

Không

## II. CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ MẠNG TSLCD:

Câu 1. Tốc độ truy cập dịch vụ truyền số liệu, Internet và các dịch vụ khác hiện nay đã đáp ứng được nhu cầu sử dụng của đơn vị.

Đã đáp ứng

Tạm thời đáp ứng

Chưa đáp ứng

Câu 2. Thời gian khắc phục sự cố mất kết nối, có đáp ứng nhu cầu của đơn vị.

Đã đáp ứng

Tạm thời đáp ứng

Chưa đáp ứng

Câu 3. Dịch vụ hỗ trợ khách hàng

Tốt

Tạm thời đáp ứng

Trung bình

Kém

Câu 4. Xử lý khiếu nại của khách hàng

Tốt

Khá

Trung bình

Kém

## III. THÔNG TIN VỀ VIỆC ĐẢM BẢO AN TOÀN, AN NINH, QUẢN TRỊ, BẢO TRÌ

Câu 1. Tại địa phương cơ quan phụ trách vận hành, bảo trì, giám sát Mạng TSLCD là cơ quan nào?

VNPT Bắc Giang

Câu 2. Cơ quan /Đơn vị đã xây dựng quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin nội bộ của cơ quan chưa?

Có

Không

**Câu 3.** Nếu Mạng TSLCD gặp sự cố, thì cơ quan sẽ thông báo cho đơn vị nào ?  
Đơn vị nào sẽ giải quyết sự cố Mạng TSLCD của cơ quan ?

VNPT Bắc Giang

**Câu 4.** Vấn đề đầu tư thiết bị, phần mềm đảm bảo an toàn an ninh chiếm.....%  
trong toàn bộ hệ thống mạng nội bộ của đơn vị

**Câu 5.** Các biện pháp an toàn thông tin đã triển khai

Antivirus

Firewall

IDS/IPS

Khác.....

#### **IV. THÔNG TIN VỀ HIỆN TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC**

**Câu 1.** Nguồn nhân lực công nghệ thông tin tại địa phương có đủ đáp ứng cho công  
tác vận hành Mạng truyền số liệu không ? Nêu rõ những vướng mắc.

Có

Không

.....  
.....  
.....

**Câu 2.** Cơ quan đã có kế hoạch cho công tác đào tạo cán bộ phục vụ cho việc vận  
hành Mạng TSLCD chưa ?

Có

Không

**Câu 3.** Đơn vị có bao nhiêu cán bộ chuyên trách cho Mạng TSLCD: .....

Trong đó :

..... Sau đại học

..... Đại học

..... Cao đẳng

..... Trung cấp

#### **C. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU SỬ DỤNG MẠNG TSLCD**

**Câu 1.** Cơ quan có nhu cầu kết nối đến các sở, ngành, UBND quận, huyện thông  
qua Mạng TSLCD không ? (có/không).....

Nếu trả lời có, dung lượng đường truyền mà cơ quan mong muốn cho kết nối đến  
các sở, ngành, quận, huyện là (tính theo Mbps).....

**Câu 2.** Cơ quan có nhu cầu kết nối đến các đơn vị ngang cấp khác ở địa phương  
thông qua Mạng TSLCD ? (có/không) :.....

Nếu trả lời có, dung lượng đường truyền mà cơ quan mong muốn cho kết nối đến  
các đơn vị ngang cấp khác ở địa phương (tính theo Mbps):.....

**Câu 3:** Các đề xuất, kiến nghị của cơ quan đối với mạng TSLCD

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Câu 4.** Nhu cầu sử dụng Mạng TSLCD trong thời gian sắp tới từ năm 2018-2023 ?

.....  
.....

.....  
.....  
.....  
.....

**Câu 5.** Chủ trương của cơ quan về phát triển công nghệ thông tin trong vòng 5 năm tới từ năm 2018-2023 ?

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

....., ngày.....tháng.....năm 2018

**NGƯỜI ĐIỀN PHIẾU**  
(Ghi rõ họ tên, ký tên)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

## BÁO CÁO

### TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ SỬ DỤNG MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG CỦA CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TRONG NĂM 2017

#### 1. Hiện trạng hạ tầng Mạng TSLCD

1.1. Hoạt động liên quan đến phát triển hạ tầng Mạng TSLCD giai đoạn từ... (thời điểm báo cáo lần trước)

Trong phần này cần nêu rõ các hạng mục đã triển khai trong giai đoạn từ thời điểm báo cáo Bộ lần trước đến thời điểm hiện tại bao gồm:

- Các thay đổi về:

+ Kết nối đến các đơn vị mới

+ Đầu tư thiết bị mới

+ Thay đổi cấu hình

+ Thay đổi địa chỉ, tên miền định tuyến....

- Kế hoạch được xây dựng phục vụ triển khai trong thời gian tới

1.2. Tổng hợp hiện trạng hạ tầng Mạng TSLCD đến thời điểm hiện tại

(Trong phần này, quý cơ quan cần nêu rõ các hạng mục bên dưới, có thể gián lược đối với các nội dung đã được báo cáo lần trước tuy nhiên cần trích dẫn cụ thể)

a) Hiện trạng kết nối hạ tầng Mạng TSLCD

- Tổng số đơn vị: kết nối Mạng TSLCD, đã kết nối vào mạng LAN vào Mạng TSLCD

- Phương thức kết nối: tổng số cáp đồng, cáp quang

- Bảng thông kết nối từng đơn vị.

- Số lượng cơ quan có kết nối đến mạng WAN khác ngoài Mạng TSLCD.

- Thông tin khác...

b) *Hiện trạng khai thác dịch vụ cơ sở hạ tầng*

- Thống kê tỉ lệ sử dụng các dịch vụ đã triển khai sử dụng theo điều 5 Thông tư 27/2017/TT-BTTTT
- Đánh giá về khai thác hạ tầng, các vấn đề tồn tại.

c) *Tình hình họp trên môi trường mạng:*

- + ) Cơ quan đã triển khai hệ thống phục vụ họp trực tuyến chưa ? Nếu chưa, nêu rõ lý do.
- + ) Nếu đang triển khai thì đang trong giai đoạn nào ? Tới bao giờ có thể đi vào hoạt động ?
- + ) Tỷ lệ số cuộc họp thực hiện trên môi trường mạng ? Tổ chức các cuộc họp, giao ban với các đơn vị trực thuộc trên môi trường mạng (số cuộc họp đã thực hiện ? đã có hệ thống kỹ thuật bảo đảm hay đi thuê ?).

d) *Tình hình văn bản điện tử trên môi trường mạng:*

- + ) Cơ quan đã triển khai hệ thống văn bản điện tử chưa ? Nếu chưa, nêu rõ lý do.
- + ) Nếu đang triển khai thì đang trong giai đoạn nào ? Tới bao giờ có thể đi vào hoạt động ?

1.3. *Tình hình sự cố và xử lý*

- Số lần sự cố xảy ra trên địa bàn, cách thức xử lý sự cố.
- Tốc độ đường truyền có bị ảnh hưởng, gián đoạn khi đơn vị sử dụng các dịch vụ trên Mạng TSLCD? (Ví dụ: sử dụng song song: truy nhập Internet, truyền hình hội nghị).
- Khi gặp các nguyên nhân sự cố, suy giảm chất lượng đường truyền thì liên hệ với đơn vị nào ? Phía đơn vị cung cấp có kịp thời giải quyết khắc phục, hỗ trợ không ? Tình trạng phối hợp giữa đơn vị cung cấp với cơ quan trong quá trình vận hành và sử dụng là như thế nào ? Nêu rõ tình trạng.
- Nếu một đơn vị muốn lắp đặt mới, mở rộng kết nối trên mạng TSLCD khi liên hệ với đơn vị nào ?

1.4. *Biện pháp đảm bảo an toàn an ninh, bảo mật mạng TSLCD*



- Tình trạng kết nối, an toàn thông tin của mạng TSLCD (Tốt, xấu .v.v..), mạng TSLCD có hay trục trặc không ?
- Ngoài những vấn đề nêu trên, tình hình xây dựng quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin nội bộ của đơn vị, phát triển, bổ sung, nâng cấp và các điều kiện hạ tầng kỹ thuật khác phục vụ cho việc triển khai các ứng dụng trên mạng TSLCD trong hoạt động của cơ quan trong năm 2017 đã hoàn thành những công việc gì ? còn lại những vấn đề gì cần giải quyết ? nguyên nhân ?

## **2. Tình hình triển khai ứng dụng trên Mạng TSLCD**

*(Trong phần này cần báo cáo hiện trạng khai thác sử dụng Mạng TSLCD để phục vụ triển khai ứng dụng CNTT của các cơ quan trên địa bàn)*

- Số lượng, tỉ lệ cơ quan sử dụng Mạng TSLCD để kết nối Internet.
  - Số lượng, tỉ lệ cơ quan đã sử dụng Mạng TSLCD để truyền tin hoạt động điều hành ngoài Internet.
  - Danh sách các ứng dụng đã triển khai trên Mạng TSLCD và phạm vi sử dụng của ứng dụng đó đến cơ quan nào.
  - Tần suất sử dụng Mạng TSLCD trong hoạt động chỉ đạo điều hành và chuyên môn
- Nếu chưa đạt được mục tiêu, chưa thực hiện được hướng dẫn
- Lý do chưa kết nối
  - Lý do chưa khai thác sử dụng
  - Lý do chưa chuyển các ứng dụng hệ thống sang khai thác Mạng TSLCD

## **3. Tổ chức quản lý Mạng TSLCD**

- Tổng số điểm đã ký hợp đồng sử dụng Mạng TSLCD
- Phương thức ký hợp đồng riêng lẻ từng đơn vị hay Sở TTTT ký hợp đồng chung cho toàn bộ, Tỉnh/thành phố.
- Kinh phí chi trả cước Mạng TSLCD ra sao, đã phân bổ kế hoạch chưa?
- Mạng TSLCD đã được tổ chức khai trương chính thức trong phạm vi Bộ, tỉnh chưa?
- Cán bộ chuyên trách về CNTT có được đào tạo vận hành, sử dụng các dịch vụ trên Mạng TSLCD. Khả năng sử dụng (Tốt, khá, trung bình, yếu, kém), nêu cách thức đánh giá ?

- Các quy chế, quy định, chỉ đạo của Bộ, tỉnh/thành phố về Mạng TSLCD, nêu tóm tắt các văn bản điều hành này.

- Đơn vị đánh giá thế nào về mức thu hiện nay ? So với mức thu của nhà cung cấp dịch vụ khác mức thu này thế nào ?

- Kế hoạch sắp tới về chỉ đạo, điều hành của Bộ, tỉnh/thành phố liên quan đến Mạng TSLCD

#### **4. Kinh nghiệm triển khai**

Cần nêu rõ các thông tin sau:

- Tổng hợp kinh nghiệm, tiến độ triển khai các mô hình ứng dụng CNTT điển hình (*gồm: sử dụng các dịch vụ, kết nối đến Mạng TSLCD, tình hình tổ chức tuyên truyền, họp trực tuyến, cơ chế vận hành ..*).

- Đề xuất giải pháp nhân rộng các mô hình ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành, triển khai với quy mô rộng trên môi trường Mạng TSLCD điển hình trên phạm vi bộ/tỉnh hoặc toàn quốc.

#### **5. Tồn tại và vướng mắc**

Nêu những tồn tại và các vướng mắc hiện tại của địa phương bao gồm: vận hành, sử dụng, kinh phí, quản lý, chỉ đạo điều hành, ứng dụng công nghệ thông tin...

#### **6. Đề xuất và kiến nghị**

Nêu những đề xuất và kiến nghị chung nhằm thực hiện tốt công tác ứng dụng CNTT trên nền tảng Mạng TSLCD trong hoạt động của cơ quan nhà nước trong giai đoạn tới.

*Còn những vấn đề gì chưa rõ, các đơn vị liên lạc với Cục Bưu điện Trung ương - Bộ Thông tin và Truyền thông để làm rõ những thắc mắc.*

\* **Ghi chú:** Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương các thông tin báo cáo được tổng hợp đến cấp sở, ban, ngành, quận, huyện.